

Số: 21/2025/QĐST- DS

Hải Phòng, ngày 14 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 180/2025/TLST- DS ngày 24 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

+ Công ty cổ phần M; địa chỉ trụ sở: Tầng A, tòa nhà C, số B T, phường Y, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lưu Việt A, là Chuyên viên xử lý nợ của Công ty cổ phần M; là người đại diện theo ủy quyền (theo Văn bản ủy quyền số 42710/2025/UQ-XLN-JUPITER ngày 20/10/2025).

+ Ngân hàng TMCP V (V1); địa chỉ trụ sở: Số H đường L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, là Cán bộ xử lý nợ của Ngân hàng TMCP V; là người đại diện theo ủy quyền (theo Văn bản ủy quyền số 01/2025/UQN-PLTH2 ngày 20/10/2025).

- *Bị đơn:* Ông Vũ Trọng Q; nơi cư trú: Số E N, TDP T, phường Đ, quận H (nay là phường H), thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty cổ phần M, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V và bị đơn ông Vũ Trọng Q thống nhất: Tính đến ngày 06/11/2025, ông Vũ Trọng Q còn nợ Công

ty cổ phần M và Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tạm tính là 1.253.533.152 (Một tỷ hai trăm năm mươi ba triệu năm trăm ba mươi ba nghìn một trăm năm mươi hai) đồng (trong đó nợ gốc là 1.158.207.621 đồng, nợ lãi trong hạn là 17.319.203 đồng, nợ lãi quá hạn là 75.846.389 đồng, lãi chậm trả là 2.159.939 đồng). Cụ thể, ông Vũ Trọng Q nợ Công ty cổ phần M số tiền là 1.195.225.808 đồng (nợ gốc là 1.104.024.607 đồng, nợ lãi trong hạn là 16.453.243 đồng, nợ lãi quá hạn là 72.696.017 đồng; lãi chậm trả là 2.051.942 đồng); ông Vũ Trọng Q nợ Ngân hàng TMCP V số tiền là 58.307.344 đồng (nợ gốc là 54.183.014 đồng, nợ lãi trong hạn là 865.960, nợ lãi quá hạn là 3.150.373 đồng, lãi chậm trả là 107.997 đồng). Ngoài ra, ông Vũ Trọng Q còn phải trả khoản lãi phát sinh từ ngày 07/11/2025 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số LN2305269278257 ngày 13/6/2023; Hợp đồng cho vay số LN2305269278559 ngày 13/6/2023 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 17/11/2023.

2.2. Về phương thức trả nợ: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty cổ phần M, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V và bị đơn ông Vũ Trọng Q thống nhất: Đến ngày 06/01/2026, bị đơn ông Vũ Trọng Q phải thanh toán toàn bộ số nợ nêu trên cho Công ty cổ phần M và Ngân hàng TMCP V.

2.3. Trường hợp bị đơn ông Vũ Trọng Q không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên và lãi phát sinh thì Công ty cổ phần M và Ngân hàng TMCP V được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 274, tờ bản đồ số 27 tại địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Đ, quận H (nay là phường H), thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 826033, số vào sổ cấp GCN: CH047335 do Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng cấp ngày 05/8/2013; Ngày 27/10/2022, Văn phòng đăng ký đất đai – Sở Tài nguyên và môi trường thành phố H – Chi nhánh quận H đã xác nhận chuyển nhượng cho ông Vũ Trọng Q (có bản vẽ kèm theo).

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm nêu trên được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho ông Vũ Trọng Q đối với Công ty cổ phần M và Ngân hàng TMCP V. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết khoản nợ ông Vũ Trọng Q có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho đến khi trả hết khoản nợ cho Công ty cổ phần M và Ngân hàng TMCP V. Trường hợp số tiền có được từ việc phát mại tài sản thế chấp sau khi thanh toán hết nghĩa vụ trả nợ cho Công ty cổ phần M và Ngân hàng TMCP V thì số tiền còn thừa được trả lại cho bên thế chấp là ông Vũ Trọng Q.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thoả thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4. Về án phí:

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty cổ phần M, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V và bị đơn ông Vũ Trọng Q thống nhất:

+ Bị đơn ông Vũ Trọng Q là người cao tuổi và có đơn xin miễn phần án phí của ông Q nên ông Q được miễn phần án phí của ông Q là 12.401.500 (Mười hai triệu bốn trăm linh một nghìn năm trăm) đồng. Ông Vũ Trọng Q nhận nộp phần án phí dân sự sơ thẩm của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M là 12.401.500 (mười hai triệu bốn trăm linh một nghìn năm trăm) đồng.

+ Trả lại cho nguyên đơn Công ty cổ phần M số tiền tạm ứng án phí là 22.945.000 (hai mươi hai triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005041 ngày 24/10/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

+ Trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí là 1.208.000 (một triệu hai trăm linh tám nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005039 ngày 24/10/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 4 - Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

